TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DSST
Ngày: 10/7/2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu.

2. Bà Phạm Thị Bích Vân.

Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ô Môn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2023/TLST-DS, ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-DS ngày 29/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP DA.**

Địa chỉ liên lạc: Lô 19A2-1, KCN TN 01, phường TN, quận Bình Thủy, thành phố Cân Thơ.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà **Nguyễn Kim Ng** (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Lô 19A2-1, KCN TN 01, phường TN, quận Bình Thủy, thành phố Cân Thơ.

Bị đơn: Bà **Mai Thị L**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực Trường Trung, phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào ngày 02/10/2013 bà Mai Thị L có vay của Ngân hàng TMCP DA – Phòng giao dịch TN số tiền là 12.000.000 đồng, lãi suất 8,5% (lãi gộp), thời hạn vay 24 tháng, mục đích tiêu dùng; Biện pháp bảo đảm: tín chấp.

Quá trình vay bà L trả cho Ngân hàng là 2.177.000 đồng vốn và lãi trong hạn là 748.000 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP DA khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Mai Thị L phải trả 21.342.649 đồng. Trong đó nợ vốn 9.823.000 đồng, lãi trong hạn 1.292.000 đồng, lãi quá hạn 10.227.649 đồng, tính đến ngày 31/01/2023.

Bị đơn bà Mai Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa: nguyên đơn yêu cầu buộc bà Mai Thị L trả cho ngân hàng 21.888.848 đồng. Trong đó, nợ gốc 9.823.000 đồng, lãi trong hạn 1.292.000 đồng, lãi quá hạn 10.773.848 đồng, tạm tính đến ngày 07/7/2023 và yêu cầu bà L tiếp tục trả lãi cho ngân hàng kể từ ngày 08/7/2023 đến khi trả dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* giữa cá nhân với cá nhân. Tranh chấp này được Bộ luật dân sự điều chỉnh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Phía nguyên đơn có văn bản ủy quyền cho và ông Trần Quốc Tuấn văn bản ủy quyền đã được chứng thực theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135 BLDS là đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn bà Mai Thị L được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định chung của pháp luật.

[3] *Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/9/2013 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 02/10/2013.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Mai Thị L có đăng ký vay trả góp thông qua xác nhận của công ty nơi bà L đang làm là Công ty TNHH Việt Tiến MEKO. Đến ngày 02/10/2013 Ngân hàng TMCP DA đã giải ngân cho bà Mai Thị L 12.000.000 đồng và bà L đã ký xác nhận hình thức nhận tiền thông qua tài khoản thẻ số tài khoản 0107034125. Để bảo đảm khoản vay bằng hình thức tín chấp, lãi suất 8,5%/năm (lãi gộp), thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay: tiêu dùng.

Trong thời gian vay bà Mai Thị L vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi theo thỏa thuận nên Ngân hàng TMCP DA khởi kiện yêu cầu bà L trả tổng số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết là có cơ sở để chấp nhận. Như vậy, tính đến ngày 10/7/2023 bà Mai Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP DA tổng số tiền nợ gốc và lãi là 21.888.848 đồng *(Hai mươi mốt triệu tám trăm tám mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng)*.

Do đó, cần buộc bà L trả cho Ngân hàng TMCP DA số tiền gốc và lãi nêu trên là phù hợp.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147; 192; 157; 158; 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 463, Điều 466, Điều 299 Bộ luật dân sự;

Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP DA.

Buộc bà Mai Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP DA số tiền 21.888.848 đồng *(Hai mươi mốt triệu tám trăm tám mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng)*, trong đó:

- Nợ gốc là 9.823.000 đồng *(Chín triệu tám trăm hai mươi ba nghìn đồng).*
- Nợ lãi trong hạn: 1.292.000 đồng *(Một triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng đồng).*
- Nợ lãi quá hạn: 10.773.848 đồng *(Mười triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng).*

Bà Mai Thị L còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 08/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ theo hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mai Thị L phải chịu số tiền 1.094.400 đồng *(Một triệu không trăm chín mươi bốn nghìn bốn trăm đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP DA được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 534.000 đồng *(Năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0003982 ngày 10/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKS nhân dân Q. Ô Môn;*
- *Chi cục THA quận Ô Môn,*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phương Văn Chính